

Phụ lục 01
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC KẾ HOẠCH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Kế hoạch	Thời gian ban hành	Số nhiệm vụ/ số đơn vị trong kế hoạch	Số nhiệm vụ/ đơn vị được hoàn thành theo kế hoạch	Ghi chú
1	Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2020	26/12/2019	22 kết quả, 68 hoạt động	Đang thực hiện	- Quyết định số 3843/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2020. - Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hoạt động và ngân sách thực hiện CCHC nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2020.
2	Kế hoạch tuyên truyền CCHC của tỉnh năm 2020	13/02/2020	11 hoạt động	Đang thực hiện	Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC nhà nước năm 2020 trên địa bàn tỉnh.
3	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) của tỉnh năm 2020	25/12/2019	Mở 05 lớp	Đang thực hiện	Quyết định số 3836/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2020.
4	Kế hoạch công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2020	26/12/2019	04 nhiệm vụ	Đang thực hiện	Quyết định số 10637/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2020.

STT	Kế hoạch	Thời gian ban hành	Số nhiệm vụ/ số đơn vị trong kế hoạch	Số nhiệm vụ/ đơn vị được hoàn thành theo kế hoạch	Ghi chú
5	Kế hoạch xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2020.	26/12/2019	04 nhiệm vụ	Đang thực hiện	Kế hoạch số 10638/KH-UBND ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh về xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2020.
6	Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2020 của tỉnh	30/01/2020	05 nhiệm vụ	Đang thực hiện	Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 30/01/2020 của UBND tỉnh về rà soát, đánh giá TTHC năm 2020 của tỉnh.

Phụ lục 02
THÔNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THEO CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CCHC
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
1	Số cơ quan trong kế hoạch kiểm tra CCHC được phê duyệt	27	07	05	15	
2	Số cơ quan được kiểm tra về CCHC					Kiểm tra trong tháng 6-7/2020
3	Số cơ quan công khai đầy đủ, đúng quy định bộ TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	226	27	15	184	
4	Số cơ quan chuyên môn trong kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động	27	07	05	15	
5	Số cơ quan được kiểm tra về tình hình tổ chức và hoạt động					Kiểm tra trong tháng 6 -7/2020
6	Số cơ quan có cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	215	20	195	-	
7	Số đơn vị sự nghiệp dịch vụ công trực thuộc có cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	1157	169	988		
8	Số cơ quan hành chính thực hiện đúng cơ cấu công chức được phê duyệt	215	20	195	-	
9	Số đơn vị sự nghiệp dịch vụ công thực hiện đúng cơ cấu viên chức được phê duyệt	1157	169	988		
10	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công và tương đương thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, viên chức	1372	189	1183	-	

STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
11	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công thực hiện đúng quy định về sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách đối với CBCCVC	1372	189	1183	-	
12	Số cơ quan hành chính (tỉnh, huyện, xã) thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ	515	72	259	184	
13	Số cơ quan hành chính (tỉnh, huyện, xã) ban hành quy chế chi tiêu nội bộ để triển khai cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP	515	72	259	184	
14	Số cơ quan hành chính (tỉnh, huyện, xã) ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho công chức	0	0	0	0	
15	Số đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP	0	0	0	0	
16	Số đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện ban hành quy chế chi tiêu nội bộ	1123	169	954	-	
17	Số đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động	0	0	0	-	
18	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập cấp tỉnh, cấp huyện được phê duyệt đề án chuyển đổi tổ chức và hoạt động theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP	3	3	0	-	

STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
19	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập cấp tỉnh, cấp huyện ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động	0	0	0	-	
20	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập cấp tỉnh, cấp huyện ban hành quy chế chi tiêu nội bộ	3	3	0	-	
21	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản	39	24	15	-	
22	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc	34	19	15	-	
23	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện có Cổng/Trang thông tin điện tử	34	19	15	-	
24	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện công bố hệ thống quản lý có chất lượng phù hợp	245	36	25	184	
25	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện đúng quy định ISO trong hoạt động	245	36	25	184	
26	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có giải quyết công việc liên quan trực tiếp tới người dân, doanh nghiệp triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	20	20	-	-	
27	Số đơn vị hành chính cấp huyện triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	15	-	15	-	

STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
28	Số đơn vị hành chính cấp xã triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (trừ các xã được Thủ tướng Chính phủ cho phép chưa thực hiện)	184	-	-	184	
29	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện đạt yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định	34	19	15	-	
30	Số huyện thực hiện mô hình một cửa hiện đại	34	19	15	-	I Gate

Ghi chú:

- Cơ quan hành chính: 400 đơn vị (cấp tỉnh 21; cấp huyện 195; cấp xã 184).
- Đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị sự nghiệp dịch vụ công) trực thuộc: 1.108 (cấp tỉnh 139; cấp huyện 969).
- Tổ chức khoa học và công nghệ công lập: 3 (cấp tỉnh 3).

Phụ lục 03
THÔNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Loại cơ quan	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
1	Cơ quan hành chính	400	21	195	184	
2	Đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị sự nghiệp dịch vụ công) trực thuộc	1.108	139	969	-	
3	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập (cấp tỉnh, cấp huyện)	3	3	-	-	

Phụ lục 04
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Tiêu chí	Tổng số thực tế	Tỷ lệ % so với tổng số	Ghi chú
1	Số lượng công chức cấp xã	2220	-	
2	Số lượng cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định	4319	100%	(Tổng số lượng cán bộ, công chức cấp xã là 4319)
3	Số cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm	1594	38%	

Phụ lục 05
TỔNG HỢP CÁC VẤN ĐỀ XỬ LÝ TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CCHC
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Tiêu chí	Tổng số	Đã xử lý/Đã thực hiện	Tỷ lệ % so với tổng số	Ghi chú
1	Số vấn đề đặt ra sau kiểm tra CCHC	0	0	0	Chưa kiểm tra
2	Số phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương	0	0	0	
3	Số vấn đề đặt ra sau kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện	0	0	0	Chưa kiểm tra
4	Số vấn đề phát hiện sau khi rà soát văn bản QPPL thực hiện tại địa phương	158	0	0	<i>Tại Kế hoạch số 10638/KH-UBND ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh giao cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện</i>
5	Số vấn đề phát hiện sau khi tiến hành kiểm tra VBQPPL tại địa phương	0	0	0	
6	Số quy định của Chính phủ về phân cấp được thực hiện ở địa phương	6	6	100%	
7	Số VBQPPL được tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương (tổng số các văn bản của các ngành, các lĩnh vực)	20	20	100%	

8	Số VBQPPL thực hiện tại địa phương được kiểm tra (tổng số các văn bản của các ngành, các lĩnh vực)	20	20	100%	
9	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra việc thực hiện VBQPPL tại địa phương	0	0	0	